

Số: 27/2024/QĐST-KDTM

TP. N, ngày 25 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 54/2023/TLST-KDTM ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Quyền Giám đốc BIDV - Chi nhánh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hoàng H, bà Đặng Thị Ngọc H, bà Bùi Thị Phương T - Cán bộ Đ - Chi nhánh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn K, sinh năm 1969 và bà Trần Thị L, sinh năm 1971; Cùng địa chỉ: thôn K, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị L: ông Trần Văn K.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và bà Trần Thị C, sinh năm 1960; Cùng địa chỉ: xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình;

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; Cùng địa chỉ: thôn K, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị C, ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị D là ông Trần Văn K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tạm tính đến ngày 17/10/2024 ông Trần Văn K và bà Trần Thị L còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền tiền nợ gốc và lãi là 2.584.920.645 đồng (Hai tỷ, năm trăm tám mươi tư triệu, chín trăm hai mươi nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng) trong đó nợ gốc là 1.171.005.000 đồng. Lãi trong hạn là 1.002.772.446 đồng. Lãi phạt là 411.143.199 đồng;

2.2. Về phương thức trả nợ:

- Đối với số tiền nợ gốc là 1.171.005.000 đồng (Một tỷ một trăm bảy mươi mốt triệu, không trăm linh năm nghìn đồng) ông Trần Văn K và bà Trần Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chậm nhất vào ngày 30/6/2025 với lộ trình trả nợ gốc như sau:

+ Đến ngày 30/11/2024 ông Trần Văn K và bà Trần Thị L phải trả nợ gốc số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

+ Từ ngày 01/12/2024 đến ngày 31/12/2024 ông Trần Văn K và bà Trần Thị L phải trả nợ gốc số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/01/2025 ông Trần Văn K và bà Trần Thị L phải trả nợ gốc số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Từ ngày 01/02/2025 đến ngày 28/2/2025 ông Trần Văn K và bà Trần Thị L phải trả nợ gốc số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Từ ngày 01/3/2025 đến ngày 31/03/2025 ông Trần Văn K và bà Trần Thị L phải trả nợ gốc số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Từ ngày 01/4/2025 đến ngày 30/4/2025 ông Trần Văn K và bà Trần Thị L phải trả nợ gốc số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Từ ngày 01/05/2025 đến ngày 31/05/2025 ông Trần Văn K và bà Trần Thị L phải trả nợ gốc số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Từ ngày 01/06/2025 đến ngày 30/6/2025 ông Trần Văn K và bà Trần Thị L phải trả nợ gốc số tiền là 171.005.000 đồng (Một trăm bảy mươi mốt triệu, không trăm linh năm nghìn đồng).

Ông Trần Văn K và bà Trần Thị L tiếp tục phải trả toàn bộ nợ lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ trên số nợ gốc còn lại kể từ ngày 17/10/2024 cho đến khi tất toán hết khoản nợ trên.

- Đối với số tiền lãi trong hạn là 1.002.772.446 đồng và Lãi phạt là 411.143.199 đồng tổng cộng là 1.413.915.645 đồng (Một tỷ, bốn trăm mười ba triệu, chín trăm mười lăm nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng) tính đến ngày 17/10/2024 và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 17/10/2024 đến khi tất toán khoản nợ chậm nhất đến ngày 31/12/2025 ông Trần Văn K và bà Trần Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Trong quá trình thực hiện trả nợ, căn cứ tình hình thực tế, ông K và bà L có đề xuất thì Ngân hàng sẽ trình các cấp có thẩm

quyền xem xét giảm lãi theo quy định.

2.3. Trong quá trình thực hiện ông Trần Văn K và bà Trần Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ theo các kỳ trả nợ, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu thi hành án phát mại các tài sản thế chấp là:

+ Tàu sông biển kiểm soát NB-6705, giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 6705-2016/ĐK do Sở Giao thông vận tải Ninh Bình cấp ngày 19/10/2016 cho ông Trần Văn K. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 50128/16/1884084/HĐBĐ, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp/cầm cố số 50266/16/1884084/SĐBS ngày 25/10/2016.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số AB 812433 do UBND huyện G cấp ngày 22/05/2006 cho Trần Văn K. Thửa đất: 333. Tờ bản đồ: 07. Địa chỉ thửa đất: Xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20596/07/HĐ ngày 11/10/2007.

+ Quyền sử dụng đất theo GCN số AC 539736 do UBND huyện G cấp ngày 20/12/2007 cho ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị C. Thửa đất: 3148. Tờ bản đồ: 1. Địa chỉ thửa đất: Khu Đ, Xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 50118/16/1884084/HĐBĐ ngày 19/05/2016.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số AM 351090 do UBND huyện G cấp ngày 21/07/2005 cho ông Trần Văn H và Nguyễn Thị D. Thửa đất: 435. Tờ bản đồ: 7. Địa chỉ thửa đất: Thôn K, Xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 50265/16/9111504/HĐBĐ ngày 26/10/2016.

Trường hợp phát mại các tài sản trên không thu hồi đủ nợ thì ông Trần Văn K và bà Trần Thị L có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam cho đến khi tất toán hết khoản vay.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

2.5. Về án phí:

+ Ông Trần Văn K và bà Trần Thị L phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 41.849.000 đồng (Bốn mươi một triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000140 ngày 21/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- THADS thành phố N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Bình